

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
KHÁM, CHỮA BỆNH
Số: /KCB-QLCL&CĐT
V/v báo cáo kết quả triển khai
hoạt động năm 2023-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế về việc triển khai hoạt động Chỉ đạo tuyến, Đề án 1816 và Đề án Khám, chữa bệnh từ xa; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đề nghị các Sở Y tế thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động Chỉ đạo tuyến và Đề án 1816 năm 2023 và năm 2024 (*Mẫu báo cáo theo biểu mẫu 01 đính kèm*).
2. Báo cáo tổng kết hoạt động Đề án Khám, chữa bệnh từ xa năm 2023 và năm 2024 (*Mẫu báo cáo theo biểu mẫu 02 đính kèm*).
3. Các đơn vị gửi báo cáo về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh theo đường văn thư và điện tử (Email: tranglt.kcb@moh.gov.vn) **trước ngày 20 tháng 02 năm 2025** để Cục tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế.

Trân trọng cảm ơn./.

(Mọi chi tiết xin liên hệ: ThS. Lê Thị Trang, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;
Điện thoại: 0981.698.488).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Văn Thuấn (để b/c);
- Lưu: VT, QLCL&CĐT.

CỤC TRƯỞNG

Hà Anh Đức

Biểu mẫu 01

**UBND TỈNH (TÊN)
SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIỂU MẪU BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án 1816 và hoạt động Chỉ đạo tuyển năm 2023 - 2024

Họ và tên người báo cáo:

Chức vụ:

Số điện thoại:

Email:

I. Báo cáo về hoạt động của Đề án 1816

Ghi chú:

- Thời gian tính cho năm 2023 là từ 01/01/2023 đến hết 31/12/2023.
- Thời gian tính cho năm 2024 là từ 01/01/2024 đến hết 31/12/2024.

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816		
1.1	Tổng số đơn vị y tế được tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật		
	- Số cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Số cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Số cơ sở y tế ngành khác		
	- Số các cơ sở y tế ngoài công lập		
1.2	Tổng số học viên được đào tạo chuyển giao kỹ thuật		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
1.3	Số chuyên ngành đã tiếp nhận đào tạo		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
1.4	Số gói kỹ thuật đã tiếp nhận đào tạo		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
1.5	Số kỹ thuật đã tiếp nhận đào tạo		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2	Tiếp nhận cán bộ y tế tuyến trên chuyển giao kỹ thuật xuống tuyến dưới		
2.1	Số cán bộ y tế tuyến trên được tiếp nhận luân phiên chuyển giao kỹ thuật tại các cơ sở y tế tại địa phương		
	- Số bác sĩ		
	- Số điều dưỡng		
	- Số kỹ thuật viên		
	- Nhân viên y tế khác		
2.2	Tổng số ngày chuyển giao kỹ thuật		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2.5	Đánh giá kết quả sau chuyển giao		
2.5.1	Số kỹ thuật đơn vị tiếp nhận đã thực hiện được		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2.5.2	Số kỹ thuật đơn vị tiếp nhận chưa thực hiện được		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		

2. Đánh giá, giám sát hỗ trợ sau đào tạo, chuyển giao kỹ thuật

II. Báo cáo về quản lý hoạt động tiếp nhận chuyển tuyến

1. Quản lý hoạt động tiếp nhận chuyển tuyến tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh

Ghi chú:

- Áp dụng Biểu mẫu tại Thông tư số 14/2024/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế quy định về việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Stt	Tên cơ sở KB, CB nơi chuyển NB đến	Tổng số NB đã chuyển đến	Số NB có thẻ BHYT	Hình thức chuyển tuyến				Lý do chuyển tuyến				Chẩn đoán phù hợp		Chẩn đoán khác biệt		Ghi chú
				1a	1b	2	3	4		5		SL	%	SL	%	
1																
2																
3																

1a: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liền kề

- 1b: Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên không qua tuyến liên kế
2. Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới
3. Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến
4. Chuyển người bệnh đi các tuyến khi đủ điều kiện
5. Chuyển theo yêu cầu của người bệnh hoặc đại diện hợp pháp của người bệnh

2. Liệt kê 10 nhóm bệnh tuyến tỉnh chuyển tuyến nhiều nhất trong năm 2023 và năm 2024

Stt	Mã ICD-10	Nhóm bệnh/Hội chứng	Số lượt chuyển tuyến	Tỷ lệ
Năm 2023				
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
		Tổng cộng		
Năm 2024				
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
		Tổng cộng		

Ghi chú: Tỷ lệ nhóm bệnh tuyến dưới chuyển tuyến nhiều nhất = số lượt chuyển tuyến của nhóm bệnh / tổng số ca chuyển tuyến của tất cả các cơ sở y tế tuyến dưới chuyển đến.

3. Liệt kê 10 nhóm bệnh tuyến huyện chuyển tuyến nhiều nhất trong năm 2023 và năm 2024

Stt	Mã ICD-10	Nhóm bệnh/Hội chứng	Số lượt chuyển tuyến	Tỷ lệ
Năm 2023				
1				
2				
3				

4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
		Tổng cộng		
Năm 2024				
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
		Tổng cộng		

Ghi chú: Tỷ lệ nhóm bệnh tuyến dưới chuyển tuyến nhiều nhất = số lượt chuyển tuyến của nhóm bệnh / tổng số ca chuyển tuyến của tất cả các cơ sở y tế tuyến dưới chuyển đến.

III. Báo cáo về hoạt động chỉ đạo tuyến

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo		
1.1	Số hoạt động chỉ đạo tuyến (đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo) đã được tổ chức		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
1.2	Tổng số ngày tổ chức các hoạt động chỉ đạo tuyến		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
1.3	Tổng số người tham dự các hoạt động chỉ đạo tuyến		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
1.4	Tổng số lượt đơn vị tham dự các hoạt động chỉ đạo tuyến		

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
	- Khác		
2	Hoạt động khác		
2.1	Số buổi tư vấn hội chẩn trực tuyến		
2.1.1	<i>Số buổi tư vấn thường quy</i>		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2.1.2	<i>Số buổi tư vấn chuyên đề hoặc ưu tiên đối tượng</i>		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2.2	Số buổi truyền thông trực tuyến		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2.3	Số đoàn công tác khảo sát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu và các hoạt động liên quan đến công tác chỉ đạo tuyến		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2.4	Số hội nghị, hội thảo		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
	- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
	- Tại các cơ sở y tế ngành khác		
	- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		

IV. Ngân sách thực hiện hoạt động

Stt	Nội dung hoạt động	Kinh phí được giao	Kinh phí quyết toán	Cân đối	Đánh giá – Giải trình
1	Hoạt động chỉ đạo tuyến				
1					
2					

3					
2	Đề án 1816				
1					
2					
3					
	Tổng				

V. Đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương

1. Các kết quả nổi bật của hoạt động chỉ đạo tuyên và Đề án 1816

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

4. Đề xuất

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo Sở Y tế tỉnh/thành phố
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu 02

UBND TỈNH (TÊN)
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIỂU MẪU BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Đề án Khám, chữa bệnh từ xa năm 2023 - 2024

Tỉnh/thành phố:

Họ và tên người báo cáo:

Chức vụ:

Số điện thoại:

Email:

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
I. Tổ chức mạng lưới		
1. Tổng số cơ sở y tế tuyến dưới đã kết nối mạng lưới khám chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến trên		
- Số lượng cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Số lượng cơ sở y tế tuyến huyện		
- Số lượng cơ sở y tế các ngành khác		
- Số lượng cơ sở y tế ngoài công lập		
2. Số lượng phòng hội chẩn/khám chữa bệnh từ xa đạt chuẩn công nghệ thông tin hiện có		
- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
- Tại các cơ sở y tế các ngành khác		
- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
II. Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật từ xa		
1. Số lớp đào tạo trực tuyến đã tham gia		
- Đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Đối với các cơ sở y tế tuyến huyện		
- Đối với các cơ sở y tế các ngành khác		
- Đối với các cơ sở y tế ngoài công lập		
2. Số lượt cơ sở y tế tham gia đào tạo trực tuyến		
- Số lượt cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Số lượt cơ sở y tế tuyến huyện		

- Số lượt cơ sở y tế các ngành khác		
- Số lượt cơ sở y tế ngoài công lập		
3. Số lượt nhân viên y tế được tham gia các lớp đào tạo trực tuyến		
- Số lượt nhân viên y tế tại cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Số lượt nhân viên y tế tại cơ sở y tế tuyến huyện		
- Số lượt nhân viên y tế của các ngành khác		
- Số lượt nhân viên y tế tại ngoài công lập		
4. Số lượt nhân viên y tế được đào tạo thực hành		
- Số lượt nhân viên y tế tại cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Số lượt nhân viên y tế tại cơ sở y tế tuyến huyện		
- Số lượt nhân viên y tế của các ngành khác		
- Số lượt nhân viên y tế tại ngoài công lập		
5. Số buổi đào tạo trực tuyến theo các chuyên đề (<i>không tính trong số lượng các lớp đào tạo trực tuyến phía trên</i>)		
- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
- Tại các cơ sở y tế các ngành khác		
- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
III. Hội chẩn, hỗ trợ chuyên môn từ xa		
1. Chẩn đoán hình ảnh từ xa		
- Số buổi hội chẩn		
- Số lượt cơ sở y tế tham dự		
- Số lượt nhân viên y tế tham dự		
- Số lượt ca bệnh được hội chẩn		
2. Hội chẩn xét nghiệm từ xa (huyết học, truyền máu, vi sinh, hóa sinh, miễn dịch, giải phẫu bệnh,...)		
- Số buổi hội chẩn		
- Số lượng cơ sở y tế tham dự		
- Số lượt nhân viên y tế tham dự		
- Số lượt ca bệnh được hội chẩn		
3. Hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa		
- Số buổi hội chẩn		
- Số lượng cơ sở y tế tham dự		
- Số lượt nhân viên y tế tham dự		
- Số lượt ca bệnh được hội chẩn		
4. Hội chẩn tư vấn điều trị từ xa		

- Số buổi hội chẩn		
- Số lượng cơ sở y tế tham dự		
- Số lượt nhân viên y tế tham dự		
- Số lượt ca bệnh được hội chẩn		
IV. Khám chữa bệnh, tư vấn từ xa trực tiếp cho bệnh nhân		
1. Số phòng khám, tư vấn của các cơ sở y tế có thể kết nối trực tiếp với bệnh nhân		
- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
- Tại các cơ sở y tế các ngành khác		
- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2. Số nhân viên y tế đã thực hiện khám, chữa bệnh từ xa		
- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
- Tại các cơ sở y tế các ngành khác		
- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
3. Số lượt bệnh nhân đã được khám chữa bệnh, tư vấn từ xa		
- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
- Tại các cơ sở y tế các ngành khác		
- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
V. Truyền thông		
1. Số buổi truyền thông, tư vấn về khám chữa bệnh từ xa		
- Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Tại các cơ sở y tế tuyến huyện		
- Tại các cơ sở y tế các ngành khác		
- Tại các cơ sở y tế ngoài công lập		
2. Số lượng sản phẩm truyền thông, tư vấn đã xây dựng		
- Số lượng các video clip tư vấn, truyền thông		
- Số lượng các bài giảng		
- Số lượng các sản phẩm truyền thông khác		
VI. Đánh giá, giám sát, hỗ trợ chuyên môn		
1. Số đoàn công tác của bệnh viện tuyến trên thực hiện đánh giá, giám sát, hỗ trợ chuyên môn		

3. Số lượng các cơ sở y tế tuyến dưới của địa phương được đánh giá, giám sát, hỗ trợ chuyên môn		
- Số lượng cơ sở y tế tuyến tỉnh		
- Số lượng cơ sở y tế tuyến huyện		
- Số lượng cơ sở y tế các ngành khác		
- Số lượng cơ sở y tế ngoài công lập		

VII. Kinh phí triển khai hoạt động

Stt	Nội dung hoạt động	Kinh phí được giao	Kinh phí quyết toán	Cân đối	Đánh giá – Giải trình
1					
2					
3					
	Tổng				

VIII. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Các kết quả nổi bật của hoạt động trong Đề án Khám chữa bệnh từ xa

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

4. Đề xuất

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)